TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 852/2026/QĐST- HNGĐ	*Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ: - Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1122/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2026 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- ***Anh Phạm Văn D, sinh năm 1986.***

ĐKHKTT: Thôn P, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi làm việc: Số B Q, phường Ô, TP Hà Nội

- ***Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1987.***

ĐKHKTT: Thôn P, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1) Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân*:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn D và chị Nguyễn Thị P.

- ***Về con chung:*** Anh Phạm Văn D và chị Nguyễn Thị P có 03 con chung là Phạm Thị Phương T, sinh ngày 19/9/2010, Phạm Thị Phương L, sinh ngày 08/7/2014 và Phạm Thị Phương C, sinh ngày 18/11/2019. Ly hôn, giao cho anh D trực tiếp nuôi cả 03 con chung cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con, anh D và chị P tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

Chị Nguyễn Thị P có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- ***Về tài sản, nhà đất chung***: A, chị P tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- ***Về nợ chung:*** Anh Dũng, chị P không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về các vấn đề khác: Anh chị không có yêu cầu gì nên không xét.

2)Về lệ phí: Anh Phạm Văn D và chị Nguyễn Thị P mỗi người phải nộp **150.000 đồng** (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của anh D nộp cả phần lệ phí cho chị P, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm anh D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004899 ngày 03/9/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3) Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Hà Nội;
- UBND xã Triệu Lộc, tỉnh Thanh Hoá (ĐKKH số 10/2010)
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

SA THỊ PHƯỢNG